**NGỮ VĂN 6 - TUẦN 28**

**PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH**

**ÔN TẬP BÀI 8**

**I. Em đọc và thực hiện các yêu cầu**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| **Yêu cầu 1: Ôn tập kĩ năng đọc**  Câu 1: Văn nghị luận có những đặc điểm và mối quan hệ gì?  HS: Dựa vào SGK/39.40  **Câu 2:**  Tóm tắt ý kiến, lí lẽ và bằng chứng của ba văn bản nghị luận đã đọc bằng cách hoàn thành bảng sau: (bên dưới)  Phiêu bài học số 1   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Văn bản | Ý kiến | Lí lẽ | Dẫn chứng | | Học thầy, học bạn |  |  |  | | Bàn về nhân vật Thánh Gióng |  |  |  |   **Câu 3**: Bài học về cách nhìn nhận, đánh giá về một vấn đề?  **Yêu cầu 2. Luyện tập**  *“Bạn đã bao giờ cười chê một người có khiếm khuyết chưa? Bất cứ ai được hỏi như thế, hẳn chẳng dám trỏ lời rằng chưa. Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người. Tuy nhiên, đây không phải là điều quá nghiêm trọng, và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa. Lòng nhân ái, sự cảm thông, ấy là phương thuốc hữu hiệu để trị căn bệnh này. Thật vậy, khi mà khả năng yêu thương, đồng cảm, chia sẻ đối với người khác dán dần được bói đắp trong ta, khi ta biết đặt mình vào hoàn cảnh người khác để nghĩ suy và thức tỉnh, thì lúc ấy, tiếng cười ngạo mạn vô lối sẽ không có lí do gì để bật ra.”*  (Minh Đăng, Tiếng cười không muốn nghe)  **Câu 1**. Câu thứ nhất và câu thứ hai trong đoạn có quan hệ như thế nào về ý nghĩa?  **Câu 2**. Ở đoạn trích trên, người viết chủ yếu dùng lí lẽ hay bằng chứng để bàn luận về vấn đề?  **Câu 3**. Em hiểu như thế nào về câu “Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người”? Câu này có ý nghĩa gì với mỗi cá nhân?  **Câu** 4. Vì sao người viết cho rằng cười nhạo người khác không phải là điều quá nghiêm trọng và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa? | 1. **Đặc điểm cơ bản của văn nghị luận**  * **Ý kiến** của người viết về một vấn đề mà nhình quan tâm * - **Lí lẽ** là cơ sở cho ý kiến, quan điểm của người viết. * - **Bằng chứng** là những minh chứng làm rõ cho lí lẽ, có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu từ thực tế,...   **Mối quan hệ giữa các yếu tố**: ý kiến, lí lẽ, bằng chứng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Các lí lẽ, bằng chứng giúp củng cố ý kiến.  Gợi ý câu 2: Học thầy, học bạn  **Ý kiến 1:** - Học từ thầy là quan trọng  **Lí lẽ và dẫn chứng:** - Truyền thống tôn sư trọng đạo, đề cao vai trò người thầy, nhờ có thầy mới thành công  DC: Về Leonardo  Ý kiến 2: Học từ bạn cũng rất cần thiết.  **-Lí lẽ và dẫn chứng** - Muốn thành đạt, phải học tập mọi nơi, mọi lúc, từ bất cứ ai. Học bạn cùng trang lứa, hứng thú, tâm lí thì sẽ thoải mái, dễ dàng.  - DC: Thảo luận nhóm  *Bàn về nhân vật Thánh Gióng*  *Ý kiến 1:* Thánh Gióng là một nhân vật phi thường  - Thể hiện lý tưởng của nhân dân về người anh hùng đánh giặc cứu nước. BC về sự thụ thai thần kì của mẹ Gióng  - có cả sức mạnh của thể lực và sức mạnh của tinh thần, ý chí. BC “nhổ từng bụi tre đằng ngà để truy kích”, đánh giặc  Ý kiến 2: Thánh Gióng cũng mang những nét bình thường  **Lí lẽ và dẫn chứng**  - Nguồn gốc, lai lịch, Quá trình ra đời, trưởng thành của Gióng thật rõ ràng, cụ thể và xác định.  +BC: người làng Phù Đổng, nước Văn Lang, đời Hùng Vương thứ sáu  **Gợi ý bài học:**  - Những góc nhìn khác nhau về cuộc sống được thể hiện qua từng văn bản khác nhau. Mỗi tác giả đều có ý kiến, quan điểm riêng của mình.  - Từ đó, em rút ra được để nhìn nhận, đánh giá một vấn đề chúng ta phải lắng nghe, quan sát từ nhiều khía cạnh, không thể đứng từ một phía mà bao quát tất cả.  **Luyện tập**  **Câu 1**. Câu thứ nhất là một câu hỏi. Câu thứ hai trả lời cho câu hỏi đó.  **Câu** 2. Ở đoạn trích, người viết chủ yếu dùng lí lẽ để bàn luận về vấn đề.  **Câu** 3. Câu “**Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người**.” có nghĩa: trên đời này, hầu như ai cũng đã từng cười cợt, chê bai người khác. Mỗi cá nhân cần biết đó là biểu hiện không tốt, cần phải tránh.  **Câu** 4. Cười nhạo người khác tuy là một nhược điểm của con người, nhưng điều đó chưa tệ hại bằng những thói xấu khác như sự bất nhân, độc ác, tàn nhẫn,...  Ở phần sau của đoạn, người viết đã chỉ ra cách chữa “căn bệnh” này. |

**II. Kiểm tra đánh giá quá trình tự học**

**HƯỚNG DẪN EM GHI BÀI**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. **Đặc điểm văn bản nghị luận**.   Phiếu bài học số 1.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Ý kiến | Lí lẽ | Dẫn chứng | |  |  |  | | Mối quan hệ: | | |   **2. Tóm tắt ý kiến, lí lẽ và bằng chứng của ba văn bản nghị luận đã đọc bằng cách hoàn thành bảng sau**.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Văn bản | Ý kiến | Lí lẽ | Dẫn chứng | | Học thầy, học bạn |  |  |  | | Bàn về nhân vật Thánh Gióng |  |  |  |   **3. Bài tập: Trình bày suy nghĩ của em về lối học chay, học vẹt của một số học sinh hiện nay.**  **Một số định hướng:**  - Trên cơ sở xác định được nội dung đề yêu cầu. Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:  + Giải thích khái niệm học chay, học vẹt: Học chay là học lí thuyết suông, không đi đôi với thực hành,….Học vẹt là lối học thuộc lòng mà không hiểu, học thụ động, máy móc…  + Biểu hiện của lối học chay, học vẹt là lý thuyết thì thuộc làu, nói lý thuyết thì rất giỏi nhưng áp dụng kiến thức đó vào thực hành thì "bó tay"…(Bằng chứng)  + Nguyên nhân là do lười học, lười suy nghĩ, học chỉ để đối phó…(Bằng chứng)  + Học chay, học vẹt mang đến tác hại rất nghiêm trọng cho bản thân, gia đình và xã hội….(Bằng chứng)   * + Học chay, học vẹt là cách học rất nguy hại, cần phải bài trừ và loại bỏ. Nếu không thay đổi phương pháp học tập thì sẽ không chỉ ảnh hưởng tới tương lai của bản thân khi bước vào đời, mà còn tác động đến tương lai của cả đất nước. Học sinh chúng ta cần phải thay đổi cách học tập để lấp đầy tri thức, để hoàn thiện bản thân…. |